

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 32/2021/DS-ST

Ngày: 28/9/2021

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Phước K Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc dời thời gian xét xử số 178/TB-TA ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa số 178/TB-TA ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần H (Tên viết tắt: MSB).**
Địa chỉ trụ sở: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, 224 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Quang - Sinh năm 1974; Chức vụ: Tổng Giám Ngân hàng Quản lý Tín dụng (*theo Văn bản ủy quyền số 3897/2020/GU-TGD12, ngày 20.07.2020*)

Ông Bùi Đức Quang ủy quyền lại cho các ông bà sau đây (*theo văn bản ủy quyền số 6633/2020/GUQ-TGD12 ngày 06.11.2020*):

1. Ông **Nguyễn Duy K** - Sinh năm 1978; Chức vụ: Chuyên viên chính Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân - Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Nguyễn Như T** - Sinh năm 1982; Chức vụ: Chuyên viên chính Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân - VẮNG MẶT.

Cùng địa chỉ: Tầng 02, số 224 Điện Biên Phủ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Bà **Nguyễn Thị V** - Sinh năm 1978; Chức vụ: Giám đốc Quản lý Phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân khu vực 1. Địa chỉ: Tầng 27, tòa nhà TNR, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội - VẮNG MẶT.

2. *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Bích N** - sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 22 mới (tổ 64 K1), phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - VẮNG MẶT tại phiên tòa thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H trình bày:

- Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng:

+ Ngày 23/5/2016, bà Trần Thị Bích N ký Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN với Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Hoàng Diệu, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Trần Thị Bích N vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền vay: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Thời hạn rút vốn: Trong vòng 120 ngày kể từ ngày 23/5/2016; Mục đích sử dụng vốn vay: Mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất cho vay: Lãi suất theo quy định (thay đổi theo chính sách/sản phẩm do MSB ban hành trong từng thời kỳ). Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ; Phương thức tính lãi: Tiền lãi được tính trên cơ sở dư nợ gốc giảm dần và số ngày vay thực tế, trên cơ sở 1 năm có 360 ngày, 01 tháng có 30 ngày; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Nguồn trả nợ: Từ lương.

+ Ngày 06/01/2017, bà Trần Thị Bích N ký Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN với Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Hoàng Diệu, hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho bà Trần Thị Bích N vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền vay: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Thời hạn rút vốn: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày 06/01/2017; Mục đích sử dụng vốn vay: Mua sắm đồ gia dụng; Lãi suất cho vay: Lãi suất theo quy định (thay đổi theo chính sách/sản phẩm do MSB ban hành trong từng thời kỳ). Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ; Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Phương thức tính lãi: Tiền lãi được tính trên cơ sở dư nợ gốc giảm dần và số ngày vay thực tế, trên cơ sở 01 năm có 360 ngày, 01 tháng có 30 ngày; Nguồn trả nợ: Từ lương.

- Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng:

Thực hiện 02 Hợp đồng cho vay nêu trên, MSB đã giải ngân cho bà Trần Thị Bích N tổng số tiền 185.000.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng) theo 02 Khế ước nhận nợ: số 24.05/2016/CVCN-TTBN ngày 24/05/2016 với số tiền 150.000.000 đồng và số 06.01/2017/CVCN-TTBN ngày 06/01/2017 với số tiền 35.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Trần Thị Bích N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ đã ký kết, dẫn đến khoản vay bị nợ quá hạn kéo dài. Mặc dù, MSB đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần nhưng bà Trần Thị Bích N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho MSB.

Tổng dư nợ 02 khoản vay của bà Trần Thị Bích N tạm tính đến ngày 28/9/2021 còn nợ MSB là: 200.907.808 đồng. Trong đó:

+ Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN:

Nợ gốc: 97.447.771 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 54.413.742 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 11.741.792 đồng.

Tổng cộng: 163.603.305 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN:

Nợ gốc: 22.174.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 12.381.715 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 2.748.788 đồng.

Tổng cộng: 37.304.503 đồng.

Nay MSB yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu đối với bà Trần Thị Bích N như sau:

1. Buộc bà Trần Thị Bích N có nghĩa vụ thanh toán cho MSB bộ dư nợ gốc và lãi vay theo các Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký giữa MSB - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Hoàng Diệu với bà Trần Thị Bích N. Tổng số tiền tính đến ngày 28/9/2021 bà Trần Thị Bích N còn nợ MSB là: 200.907.808 đồng, trong đó nợ gốc 119.621.771 đồng, nợ lãi trong hạn 66.795.457 đồng, nợ lãi quá hạn 14.490.580 đồng.

2. Kể từ ngày 29/9/2021, bà Trần Thị Bích N còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Bị đơn bà Trần Thị Bích N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Bích N không tham gia hòa giải và không tham gia tố tụng tại phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt không có lý do của mình.

- Ý kiến về việc nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của MSB đối với bà Trần Thị Bích N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H với bị đơn bà Trần Thị Bích N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Trần Thị Bích N được Tòa án triệu tập họp lệ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Trần Thị Bích N.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H với bị đơn bà Trần Thị Bích N thì thấy:

Theo các tài liệu, chứng cứ MSB cung cấp tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thể hiện:

Ngày 23/5/2016, bà Trần Thị Bích N ký Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN và ngày 24/5/2016 ký Khế ước nhận nợ số 24.05/2016/CVCN-TTBN với Ngân hàng MSB - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Hoàng Diệu số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu

đồng), thời hạn vay 60 tháng (tức 05 năm kể từ ngày 23/5/2016), thời hạn rút vốn trong vòng 120 ngày kể từ ngày 23/5/2016, mục đích sử dụng vốn vay mua sắm đồ gia dụng, nguồn trả nợ từ lương.

Ngày 06/01/2017, bà Trần Thị Bích N ký Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN và Khế ước nhận nợ số 06.01/2017/CVCN-TTBN với số tiền 35.000.000 đồng với Ngân hàng MSB - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Hoàng Diệu số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng (tức 05 năm kể từ ngày 06/01/2017), thời hạn rút vốn trong vòng 30 ngày kể từ ngày 06/01/2017, mục đích sử dụng vốn vay mua sắm đồ gia dụng, nguồn trả nợ từ lương.

Xét yêu cầu khởi kiện của MSB thì thấy:

Theo 02 Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, mặc dù chưa đến hạn trả nợ ghi trong hợp đồng nhưng do quá trình vay vốn, bà Trần Thị Bích N đã vi phạm Điều 8 cả 02 Hợp đồng tín dụng nên việc MSB khởi kiện là có cơ sở.

Nay MSB yêu cầu bà Trần Thị Bích N trả số tiền còn nợ tính đến ngày 28/9/2021 là 200.907.808 đồng, trong đó nợ gốc 119.621.771 đồng, nợ lãi trong hạn 66.795.457 đồng, nợ lãi quá hạn 14.490.580 đồng. Kể từ ngày 29/9/2021, bà Trần Thị Bích N còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại các Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Theo Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN ngày 23/5/2016 và Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN ngày 06/01/2017 giữa MSB với bà Trần Thị Bích N thì mặc dù chưa đến hạn trả nợ nhưng do bà Trần Thị Bích N đã vi phạm Điều 8 của các Hợp đồng tín dụng nêu trên nên việc Ngân hàng khởi kiện là có cơ sở, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

Xét thấy giao dịch dân sự giữa MSB với bà Trần Thị Bích N là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật để các bên ký kết hợp đồng thực hiện. Bà Trần Thị Bích N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 8 Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN ngày 23/5/2016 và Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN ngày 06/01/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của MSB đối với bà Trần Thị Bích N theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, buộc bà Trần Thị Bích N phải thanh toán cho MSB số tiền còn nợ tính đến ngày 28/9/2021 là 200.907.808 đồng, trong đó nợ gốc 119.621.771 đồng, nợ lãi 66.795.457 đồng, nợ lãi quá hạn 14.490.580 đồng và lãi tiếp tục tính từ ngày 29/9/2021 đến khi bà N thanh toán hết số nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Cụ thể bà N phải thanh toán cho MSB từng hợp đồng tín dụng như sau:

+ Phải thanh toán Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN ngày 23/5/2016:

Nợ gốc: 97.447.771 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 54.413.742 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 11.741.792 đồng.

Tổng cộng: 163.603.305 đồng.

+ Phải thanh toán Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN ngày 06/01/2017:

Nợ gốc: 22.174.000 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 12.381.715 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 2.748.788 đồng.

Tổng cộng: 37.304.503 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 200.907.808 đồng x 5% = 10.045.390 đồng.

[4] Ngân hàng thương mại cổ phần H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 4.298.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0004895 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần H đối với bà Trần Thị Bích N về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Xử:

1. Buộc bà Trần Thị Bích N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/9/2021 đối với 02 hợp đồng tín dụng sau đây:

1.1. Đối với Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN ngày 23/5/2016 và Khế ước nhận nợ số 24.05/2016/CVCN-TTBN ngày 24/5/2016:

Nợ gốc: 97.447.771 đồng (Chín mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng).

Nợ lãi trong hạn: 54.413.742 đồng (Năm mươi tư triệu bốn trăm mười ba nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng).

Nợ lãi quá hạn: 11.741.792 đồng (Mười một triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng).

Tổng cộng: 163.603.305 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm linh ba nghìn ba trăm linh năm đồng).

1.2. Đối với Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN ngày 06/01/2017 và Khế ước nhận nợ số 06.01/2017/CVCN-TTBN ngày 06/01/2017:

Nợ gốc: 22.174.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm bảy mươi tư nghìn đồng).

Nợ lãi trong hạn: 12.381.715 đồng (Mười hai triệu ba trăm tám mươi một nghìn bảy trăm mười lăm đồng).

Nợ lãi quá hạn: 2.748.788 đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng).

Tổng cộng: 37.304.503 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm linh tư nghìn năm trăm linh ba đồng).

Tổng cộng bà Trần Thị Bích N phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 28/9/2021 đối với cả 02 hợp đồng tín dụng nêu trên là 200.907.808 đồng (Hai trăm triệu chín trăm linh bảy nghìn tám trăm linh tám đồng). Trong đó nợ gốc 119.621.771 đồng (Một trăm mười chín triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng), nợ lãi trong hạn 66.795.457 đồng (Sáu mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn 14.490.580 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn năm trăm tám mươi đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 29/9/2021 đến khi bà Trần Thị Bích N thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay số 23.05/2016/HĐCV-TTBN ngày 23/5/2016 và Hợp đồng cho vay số 06.01/2017/HĐCV-TTBN ngày 06/01/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần H - Chi nhánh Đà Nẵng - Phòng giao dịch Hoàng Diệu với bà Trần Thị Bích N.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (kể từ ngày 29/9/2021), bà Trần Thị Bích N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Trần Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 10.045.390 đồng (Mười triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi đồng).

3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 4.298.000 đồng (Bốn triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004895 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương

